

Ý KIẾN PHẢN HỒI CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH VỀ HỌC TẬP TRONG BỐI CẢNH ĐẠI DỊCH COVID-19

Nguyễn Duy Cường¹, Đoàn Văn Ánh^{1*},
Phạm Tuấn Đạt¹, Hà Thị Thu Hiền¹

TÓM TẮT

Mục tiêu: Tìm hiểu một số yếu tố ảnh hưởng đến học tập của sinh viên trường Đại học Y Dược Thái Bình trong bối cảnh đại dịch COVID-19.

Đối tượng và phương pháp nghiên cứu: Nghiên cứu mô tả cắt ngang trên 1200 sinh viên chính quy trường Đại học Y Dược Thái Bình. Thời gian thu thập số liệu từ cuối tháng 4/2021, ngay sau khi xảy ra làn sóng dịch COVID-19 thứ 4 tại Việt Nam.

Kết quả: Sinh viên đánh giá mức độ hiệu quả của học trực tuyến như sau: 1,8% rất hiệu quả, 20,5% hiệu quả, 69,1% hiệu quả một phần. Chất lượng đường truyền kém là khó khăn lớn nhất của sinh viên trong việc học trực tuyến (75,2%). Có 63,2% sinh viên nhận thấy kết quả học tập của bản thân giảm. Các yếu tố ảnh hưởng đến học tập của sinh viên bao gồm: 53,7% kéo dài thời gian học, 47,8% thay đổi kế hoạch học tập, tốt nghiệp, 30,8% lịch học không cụ thể. Sinh viên đánh giá dịch COVID-19 ảnh hưởng đến học tập mức độ rất nhiều chiếm 16%, nhiều 36%, trung bình 42,4%.

Từ khóa: Sinh viên, học tập, COVID-19

ABSTRACT

THE FEEDBACK FROM STUDENTS OF THAI BINH UNIVERSITY OF MEDICINE AND PHARMACY ON LEARNING IN THE CONTEXT OF THE COVID-19 PANDEMIC

Objective: To find out some factors affecting the learning of students at Thai Binh University of Medicine and Pharmacy in the context of the COVID-19 pandemic.

Method: cross-sectional descriptive study on 1200 regular students at Thai Binh University of Medicine and Pharmacy. Data collection time is from the end of April 2021, right after the 4th wave of COVID-19 epidemic in Vietnam.

Results: Students rated the effectiveness of online learning as follows: 1,8% very effective, 20,5% effective, 69,1% partially effective. Poor transmission quality is the biggest difficulty of students in online learning (75,2%). 63,2% of students noticed a decrease in their own learning results. Factors affecting students' learning include: 53,7% prolonging the study time, 47,8% changing study plans, graduation, 30,8% unspecified schedule. Students assessed that the COVID-19 epidemic affected their learning to a great extent, accounting for 16%, many 36%, and 42,4% on average.

Keywords: Student, life, COVID-19

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Học tập và nghiên cứu khoa học được xác định là nhiệm vụ hàng đầu của sinh viên các trường đại học. Tình hình học tập của sinh viên chịu tác động của nhiều yếu tố trong các vấn đề đời sống xã hội. Ngày 05 tháng 01 năm 2020, Văn phòng của Tổ chức Y tế thế giới tại Trung Quốc đã được báo cáo về 59 bệnh nhân bị viêm phổi không rõ nguyên nhân [1]. Sau đó căn bệnh đã phát triển thành đại dịch COVID-19, ảnh hưởng đến tất cả lĩnh vực trong đó có giáo dục.

Trong thời gian đại dịch, các trường đại học đã có sự chuyển đổi sang hình thức dạy học trực tuyến, các biện pháp giãn cách nhằm đảm bảo an toàn phòng chống dịch. Khi đó, sinh viên phải ngừng học lâm sàng tại các bệnh viện, không học tập trung tại giảng đường. Do đó đã ảnh hưởng đến tình hình học tập của sinh viên.

Với mục đích cung cấp thông tin về tình hình học tập của sinh viên trong bối cảnh đại dịch COVID-19, giúp xây dựng các giải pháp hỗ trợ kịp thời, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, chúng tôi thực hiện nghiên cứu đề tài với mục tiêu: Tìm hiểu ảnh hưởng của dịch COVID-19 đến học tập của sinh viên trường Đại học Y Dược Thái Bình năm học 2021 – 2022.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng, địa điểm, thời gian nghiên cứu

1. Trường Đại học Y Dược Thái Bình

*Chịu trách nhiệm chính: Đoàn Văn Ánh

Email: anhdv.ytb@gmail.com

Ngày nhận bài: 29/09/2022

Ngày phản biện: 10/10/2022

Ngày duyệt bài: 15/10/2022

- Đối tượng nghiên cứu: Tất cả sinh viên hệ chính quy đang học tại Trường Đại học Y Dược Thái Bình.

• **Tiêu chuẩn lựa chọn**

- Là sinh viên hệ chính quy đang học tại Trường Đại học Y Dược Thái Bình.

- Đồng ý tự nguyện tham gia nghiên cứu.

• **Tiêu chuẩn ngoại trừ**

- Sinh viên đã dừng học hoặc bảo lưu tại trường.

- Sinh viên không đồng ý tham gia nghiên cứu.

• **Thời gian và địa điểm nghiên cứu**

- Thời gian nghiên cứu: Thời gian thu thập số liệu từ cuối tháng 4/2021, ngay sau khi xảy ra làn sóng dịch COVID-19 thứ 4 tại Việt Nam.

- Địa điểm nghiên cứu: tại trường Đại học Y Dược Thái Bình.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

• **Thiết kế nghiên cứu**

Nghiên cứu được tiến hành theo phương pháp nghiên cứu mô tả cắt ngang.

• **Cỡ mẫu và phương pháp chọn mẫu**

Cỡ mẫu:

Cỡ mẫu tính theo công thức xác định một tỷ lệ:

$$n = Z^2_{(1-\frac{\alpha}{2})} \frac{p(1-p)}{d^2} \times DE$$

Trong đó: n: là số sinh viên tham gia nghiên cứu

Z: là hệ số tin cậy tính theo α , chọn $\alpha = 0,05$. Tra bảng ta có $Z = 1,96$.

p: Tỷ lệ sinh viên có kiến thức đúng về tiêm vaccine phòng COVID-19 ($p = 0,5$).

d: hệ số tin cậy mong muốn, chọn $d = 0,04$

DE: Hệ số ảnh hưởng (Design effect) $DE = 2,0$

Thay các dữ liệu vào công thức tính được $n = 1200$

Phương pháp chọn mẫu:

- Chọn khối sinh viên từ năm thứ nhất đến năm thứ 6 học tập tại Trường Đại học Y Dược Thái Bình.

- Chọn đối tượng điều tra: Tất cả các mã ngành, tiến hành chọn mẫu ngẫu nhiên đơn. Để phù hợp với thiết kế chọn mẫu, nhóm nghiên cứu bổ sung hệ số ảnh hưởng DE khi tính cỡ mẫu.

- Số lượng sinh viên mỗi chuyên ngành được phân bổ đồng đều, phù hợp với số lượng và tỷ lệ sinh viên các chuyên ngành hiện đang học tập tại trường.

• **Phương pháp thu thập thông tin**

Liên hệ, tập huấn cho điều tra viên là các đồng chí trong Ban chấp hành Chi Đoàn, Chi Hội về việc điền phiếu điều tra theo biểu mẫu trên nền tảng trực tuyến Google form có sẵn. Sau đó triển khai biểu mẫu về các chi đoàn, chi hội mình phụ trách qua các ứng dụng như Email cá nhân, Facebook Messenger, Zalo...Số liệu liên tục được cập nhật đến khi đủ cỡ mẫu thì dừng lại.

• **Xử lý số liệu**

Các câu trả lời được sao chép sang Microsoft Excel (phiên bản 2010) sau đó chuyển sang phân tích bằng phần mềm SPSS 20.0.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Bảng 1. Thông tin về khối học và chuyên ngành học của đối tượng nghiên cứu ($n = 1200$)

Thông tin chung		Số lượng	Tỷ lệ (%)
Khối học	Năm thứ 1	209	17,4
	Năm thứ 2	197	16,4
	Năm thứ 3	245	20,5
	Năm thứ 4	209	17,4
	Năm thứ 5	188	15,6
	Năm thứ 6	152	12,7
Chuyên ngành học	Y khoa	840	70,0
	Y học dự phòng	30	2,5
	Y học cổ truyền	60	5,0
	Y tế công cộng	6	0,5
	Cử nhân điều dưỡng	84	7,0
	Dược học	160	15,0

Nhận xét: Trong tổng số 1200 đối tượng nghiên cứu, sinh viên năm thứ 3 chiếm tỷ lệ nhiều nhất (20,5%). Chuyên ngành học y khoa chiếm tỷ lệ nhiều nhất (70,0%), ít nhất là ngành y tế cộng đồng (0,5%).

Bảng 2. Ý kiến về mức độ hiệu quả hình thức học trực tuyến (n = 1200)

Mức độ	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Rất hiệu quả	22	1,8
Hiệu quả	246	20,5
Hiệu quả một phần	829	69,1
Không hiệu quả	89	7,4
Rất không hiệu quả	14	1,2

Nhận xét: Đa số sinh viên đánh giá việc học trực tuyến đem lại hiệu quả một phần (69,1%), hiệu quả 20,5%, rất hiệu quả 1,8%.

Bảng 3. Khó khăn sinh viên gặp phải trong quá trình học trực tuyến (n = 1200)

Khó khăn	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Chất lượng đường truyền kém	902	75,2
Thiết bị công nghệ hỗ trợ học tập chưa đồng bộ	461	38,4
Nghe giảng bị gián đoạn	733	61,1
Không thể tập trung học tập được	441	36,8
Không có phương tiện để học tập	109	9,1
Phải trả kinh phí để kết nối internet	423	35,3
Không quen với phương pháp dạy học mới	215	17,9
Khác	115	9,6

Nhận xét: Chất lượng đường truyền kém là khó khăn hàng đầu của sinh viên trong việc học trực tuyến (75,2%). 61,1% sinh viên nghe giảng bị gián đoạn.

Bảng 4. Ý kiến về một số vấn đề ảnh hưởng đến học tập (n = 1200)

Ảnh hưởng	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Kết quả học tập giảm	758	63,2
Kết quả học tập cao hơn	39	3,3
Kéo dài thời gian học	644	53,7
Thay đổi kế hoạch học tập, kế hoạch tốt nghiệp	573	47,8
Lịch học không cụ thể	369	30,8
Khác	22	1,8

Nhận xét: Đa số đều nhận thấy kết quả học tập của bản thân giảm (63,2%). 53,7% sinh viên kéo dài thời gian học, 47,8% sinh viên thay đổi kế hoạch học tập, tốt nghiệp.

Bảng 5. Đánh giá mức độ ảnh hưởng đến học tập do dịch COVID-19 (n = 1200)

Mức độ	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Rất nhiều	192	16,0
Nhiều	432	36,0
Trung bình	507	42,2
Ít	60	5,0
Không	9	0,8

Nhận xét: Sinh viên đánh giá dịch COVID-19 ảnh hưởng đến học tập mức độ rất nhiều chiếm 16%, nhiều 36%, trung bình 42,4%.

IV. BÀN LUẬN

Trong tổng số 1200 đối tượng tham gia vào nghiên cứu sinh viên năm thứ 3 chiếm tỷ lệ cao nhất 20,5%, sinh viên năm thứ 1 và 4 đều chiếm 17,4%, các sinh viên các khối còn lại chiếm tỷ lệ thấp hơn, tỷ lệ này tương đồng với nghiên cứu của Vũ Minh Hải (2021) và Lê Minh Đạt (2020) [2],[3]. Trong số lượng sinh viên khảo sát tỷ lệ sinh viên năm thứ 6 chiếm tỷ lệ thấp do giai đoạn thu thập số liệu, sinh viên năm thứ 6 đang hoàn thành chương trình học chuẩn bị thực tế tốt nghiệp. Sinh viên năm thứ 3, 4 theo kế hoạch học tập đây là thời gian sinh viên học tham gia học lâm sàng nhiều tại các bệnh viện, các bộ môn, chuyên khoa lớn. Nhưng do thời gian dịch COVID-19 sinh viên không được đi học lâm sàng tại bệnh viện, không học trực tiếp tại giảng đường dẫn đến phải chuyển đổi phương pháp, hình thức học, làm ảnh hưởng nhiều đến tính hình học tập của sinh viên. Chuyên ngành học của đối tượng nghiên cứu phần lớn là sinh viên y khoa chiếm 70%, thấp nhất là y tế công cộng chiếm 0,5%. Điều này phù hợp với tỷ lệ sinh viên theo các chuyên ngành của trường.

Trong nỗ lực ngăn chặn sự lây lan của COVID-19, WHO khuyến nghị dừng các hoạt động tập trung đông người. Vì lý do này, cách học thông thường hạn chế áp dụng mà được thay thế bằng hình thức học trực tuyến. Tự đánh giá mức độ hiệu quả hình thức học trực tuyến tại bảng 2 cho thấy 91,4% sinh viên đánh giá hình thức học trực tuyến có hiệu quả, tuy nhiên chỉ có 1,8% sinh viên đánh giá mức độ rất hiệu quả và 20,5% hiệu quả, phần lớn đánh giá hiệu quả một phần. Hiệu quả của việc học trực tuyến trong việc truyền đạt một chương trình giảng dạy khoa học sức khỏe đã được đánh giá tích cực về việc tiếp thu kiến thức và kỹ năng [4]. Tuy nhiên, giúp tăng cường chất lượng, hiệu quả bài giảng cần thiết tăng cường thêm một số biện pháp khác như: cung cấp thêm tài liệu cho sinh viên nghiên cứu, chỉnh sửa nội dung, hình thức của bài giảng phù hợp, thu hút, có thêm nhiều dẫn chứng ví dụ cụ thể; tăng tương tác, trao đổi giữa sinh viên và giảng viên.

Kết quả bảng 3 cho thấy nhóm khó khăn lớn nhất của sinh viên trong việc học tập trực tuyến là chất lượng đường truyền kém chiếm 75,2%, Nghe giảng bị gián đoạn chiếm 61,1%. Đây là nguyên nhân chính làm cho việc học trực tuyến trở nên khó khăn hơn. Điều này dẫn tới hạn chế trong vấn đề trao đổi, truyền tải kiến thức trong các buổi học, môn học khó khăn. Sinh viên không nắm

bắt được nội dung môn học đầy đủ, chính xác và logic. Nguyên nhân của khó khăn này chủ yếu liên quan đến internet như: kết nối không ổn định trong quá trình học, mất điện, tốc độ đường truyền kém, không có wifi phải dùng 3G nên chi phí cao. Nghiên cứu này cũng phù hợp với nghiên cứu thực hiện tại TP Hồ Chí Minh về trải nghiệm học trực tuyến của sinh viên [5]. Nhóm khó khăn thứ hai sinh viên hay gặp phải là: Thiết bị công nghệ hỗ trợ học tập chưa đồng bộ chiếm 38,5%; Phải trả kinh phí để kết nối internet chiếm 32,7%; Không thể tập trung học tập được chiếm 36,2%. Nguyên nhân của khó khăn này chính do ảnh hưởng vấn đề tài chính, kinh tế trong thời gian qua, kinh tế của cả gia đình, sinh viên còn khó khăn, việc cố gắng mua trang bị thiết bị đảm bảo hỗ trợ học tập, cùng với kinh phí kết nối internet làm tăng gánh nặng kinh tế cho sinh viên cũng như gia đình. Cùng môi trường học tập tại nhà riêng, thiếu không khí của lớp học, cùng các vấn đề xung quanh làm sinh viên khó tập trung hơn học ở trường. Tỷ lệ sinh viên không có phương tiện học tập chiếm tỷ lệ ít 9,1%. Có 17,9% sinh viên không quen với phương pháp dạy học mới, còn lại các bạn đã thích nghi với các phương pháp giảng dạy trực tuyến mới áp dụng.

Từ những yếu tố khó khăn trên đã làm ảnh hưởng đến học tập của sinh viên. Bảng 4 cho thấy 63,2% sinh viên có kết quả học tập bị giảm, 53,7% sinh viên bị kéo dài thời gian học, 47,8% sinh viên thay đổi kế hoạch học tập và 30,8% sinh viên có lịch học không cụ thể. Điều này có thể do sinh viên bị gián đoạn trong quá trình học do thực hiện giãn cách, cách ly, hoặc do sinh viên tham gia các công tác phòng, chống dịch nên việc sắp xếp thời gian, lịch học có khó khăn. Tuy nhiên, nhiệm vụ học tập của sinh viên cần được ưu tiên, đảm bảo được mục tiêu về truyền đạt kiến thức và kỹ năng trong từng môn học.

Dịch COVID-19 đã ảnh hưởng đến học tập của sinh viên, trong đó 16,0% sinh viên bị ảnh hưởng rất nhiều, 36,0% mức độ nhiều và 42,2% mức độ trung bình. Cần thiết thực hiện các nghiên cứu sâu hơn về vấn đề khó khăn trong học tập của sinh viên, để đề ra các giải pháp đảm bảo an toàn, phù hợp.

V. KẾT LUẬN

Qua phân tích kết quả nghiên cứu, chúng tôi rút ra một số kết luận sau:

- Sinh viên đánh giá mức độ hiệu quả của học trực tuyến như sau: 1,8% rất hiệu quả, 20,5% hiệu quả, 69,1% hiệu quả một phần.